

KINH SỢ HÃI

Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.

30/08/2021 - 10:36 - buithibuukim

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 4. KHIẾP ĐẢM VÀ SỢ HÃI

(Bhayabherava sutta)

Duyên khởi Kinh: Tại chùa Kỳ Viên, đối tượng là Bà la môn Janussoni.

Nội dung: Phật kể lại những kinh nghiệm đặc biệt của Ngài trong thời gian còn ẩn tu trong Khổ Hạnh Lâm Uruvela.

Sau này tôi mong có một ngày nào đó khi mà tôi dạy xong, các vị nhìn vô tử Đại Tạng biết. Biết là ngôn ngữ Đức Phật nói ra sao thì mình về lục lại bài mình coi. Coi lại sao cái ruột Kinh nói vậy mà ông sư cho mình chép có nhiều đó. Vui nhứt là mình không phải chính quy mà mình đã học được bao nhiêu. Như hôm nay các vị đã học học xong 12 cuốn, tính trung bình cuốn 400 trang.

Khổ Hạnh Lâm là vùng đất ngày xưa rất dễ sợ. Gọi Khổ Hạnh Lâm vì đây là khu rừng chính Đức Phật đã từng tu ở đó. Thứ hai cũng có nhiều vị tu sĩ đến tu ở khu rừng đó. Uruvela bây giờ cũng là một trong những chỗ mình đến hành hương. Tôi mong lúc nào đó nguyên group mình đi qua đó vui lắm. Đi bên chỗ nào Phật thuyết bài Kinh gì mình biết. Tôi tính khi nào trước khi đi mình mua mớ chuối tới Bồ Đề Đạo Tràng mình đọc Kinh. Khi đọc để rồi chuối đó xong mình đi bán(!). Bên Thái Lan vậy đó, có cái chợ bán tượng. Đang tụng vậy mà muốn đi rest room thì có vị khác vô thể. Thay phiên nhau tụng, vừa xong thì số tượng đó bán như tôm tươi. Người dân Thái Lan ai cũng mê tượng Phật.

(Phật tử hỏi ...) Sư trả lời: Có điểm giống mà cũng có điểm khác. Giống là nếu có kiến thức giống nhau, thì khi niệm Phật cũng niệm giống nhau. Khi người cư sĩ niệm 'Arahant' thì hiểu Arahant là gì. Niệm Thế Tôn thì hiểu Thế Tôn là gì. Còn khác là chư tăng, bản

thân lá y đã giống Đức Phật rồi, khi ngồi niệm Phật tụng Kinh cũng có cảm giác gần Phật hơn cư sĩ. Cư sĩ họ đi chùa rồi về nhà, họ có chồng có con, nhà cửa, ăn uống, cái không khí làm cho họ đối với Phật nó xa vời. Tinh tấn lắm là đầu hôm hoặc sớm khuya ngồi trước bàn thờ tụng được một chút là ngon lành lắm, chứ thường ban ngày không nhớ Phật. Còn tại tôi dù sao trong chùa cũng có cơ hội hơn. Ở chùa đi đâu cũng gặp tượng hết. Lên Chánh điện tượng bụt thật bụt, vô phòng ông sư nào cũng có tượng Phật. Đi lên hội trường hay phòng gì, Pháp Luân phòng nào cũng có Phật. Thêm nữa là nhìn ông sư khác cũng nhớ tới Phật. Một ngày chúng tôi gặp gỡ chư tăng nhau cũng tốt hơn ngoài đời, nhìn thấy nhau.

Có nhiều vị thầy khó họ cấm không cho đặt tượng Phật trong phòng ngủ. Thật ra lúc đó mình đâu thấy Ngài đâu. Phải nói rõ như vậy, mình nhìn Ngài chỉ những khi mình muốn nhìn. Khi muốn nhìn mà không có tượng Phật ở đó là điều đáng tiếc. Tôi nói nghe kịp không? Mình chỉ nhìn Phật khi nào mình muốn nhìn. Chớ treo đó mình không muốn nhìn thì thôi chớ mình cũng đâu thấy Ngài. Rồi khi mình muốn nhìn lại không có Ngài, thì điều đó đáng tiếc. Nếu ai hỏi ý kiến riêng tôi là nơi nào muốn, thì trừ ra rest room vì chỗ đó là chỗ mình làm chuyện cấu uế, chứ còn những chỗ kia thì không có. Tôi nói các vị nghe nó kỳ so một số vị sư làm khó nói ghê lắm, chứ thật ra tôi chủ trương một chuyện, bất cứ nơi nào mình có điều kiện thấy được Đức Phật nhiều thì vẫn tốt hơn người lý luận. Thí dụ nói trong rest room dứt khoát không có, trong bếp thì ai thờ Phật trồng đâu. Còn phòng khách nói có nhiều nhóm bạn đạo Thiên Chúa nó thấy không thích, còn nhảy đầm nhậu nhẹt tùm lum không có tôn nghiêm. Một hồi đem Phật ra ngoài đường luôn, không còn chỗ nào thờ Phật hết! Cho nên tôi chủ trương đừng lý luận riết rồi mất Phật. Đối với tôi, hai nơi là chỉ rest room và nhà bếp tôi không tán thành, còn ngoài ra nơi nào cũng tốt cả. Thậm chí ở VN chư tăng còn cự với nhau một chuyện mà vị nào cũng có lý. Có vị nói không thích nhìn cảnh Đức Phật ở ngoài trời, lộ thiên, nắng mưa. Nhiều vị sư tu lâu nói với tôi như vậy: 'Sư biết hông, tôi gặp chùa nào thờ Phật lộ thiên nóng ruột lắm. Tại vì mình đêm hôm mình ở trong nhà còn Ngài để ở ngoài. Mặc dù xi măng vậy mà để ngoài trời nắng mưa'. Nhưng có ông lại

nói khác. Ông nói mỗi lần nhìn Phật trong nhà ông thấy nó không giống Ngài thật. Phật là phải ở gốc cây như vậy. Hai suy nghĩ cái nào cũng đúng. Còn tôi chịu hết, nếu tôi có chùa tôi để Phật ở trong nhà lẫn ngoài sân.

Nguồn gốc tên Uruvela là, ngày xưa có 500 ông đạo sĩ tu cái hạnh gần giống hạnh lựa đậu. Ông nói mình tu ở đây không ai làm chứng cho tội mình hết, 500 người mình ngang nhau. Thôi bây giờ ai mà có khởi tư tưởng tầm bậy thì ra ngoài sông gánh một gánh cát vô đây. Tư tưởng nghĩ đến tiền bạc, chuyện hoàn tục, đàn bà, thù người này ghét người kia,...mỗi lần nói chung tầm bậy thì ra ngoài sông gánh cát, tự mình đi gánh cát mình trừng phạt. Một thời gian ngắn một núi cát ở trống!

Nội dung Kinh (tt):

Đức Phật đã nói rất nhiều về những nỗi sợ hãi kinh hoàng của Ngài trong thời gian sống giữa rừng già. Một trong những kinh nghiệm đáng chú ý là Đức Phật đã đối diện với từng cơn sợ hãi bằng một sự thấu suốt chứ không phải trốn chạy. Bởi vì đối với một ẩn sĩ như Ngài, trốn chạy chính là thua cuộc, là trở về làng, là tìm về phố. Ngài dạy rằng khi phát hiện mình đang sợ hãi trong oai nghi nào thì lập tức trừ khử nó ngay trong tư thế đó. Nội dung bài Kinh cơ hồ là những mẫu chuyện về rừng già nhưng nội dung sâu thẳm chính là con đường tu tập ngàn trùng của mỗi người tu Phật. Chúng ta đứng là luôn phải đối diện với quá nhiều thứ đáng sợ, cả thử thách lẫn cám dỗ, cả vị đắng lẫn vị ngọt của cuộc đời. Và điều quan trọng hơn cả chính là chúng ta luôn luôn biết rõ mình phải làm gì. Nội dung bài Pháp thoại nói rộng là bản thân sự nguy hiểm chỉ chiếm một nửa vấn đề. Một nửa còn lại chính là việc CHÚNG TA CÓ KHẢ NĂNG GIẢI QUYẾT NÓ HAY KHÔNG.

Đêm hôm mình bị xe hư nằm đường coi như tai nạn. Nhưng thực ra cái được coi là tai nạn đó nó chỉ là 50% thôi. 50% còn lại là nếu mình có cellular mình kêu nó pack up mình. Còn nếu mình nằm đường ở một chỗ xa mà không có cellular liên lạc với ai được hết thì lúc bấy giờ vấn đề nó đến với mình đúng là 100%. Chuyện mà tôi

đang đối diện với nỗi buồn, tôi đang gặp một cảm dỗ hoặc một thử thách, bản thân chuyện đó chỉ chiếm 50% vấn đề. Và tất cả những gì mà từng người trong chúng ta đối diện trong cuộc đời hay trong cuộc tu của mình thì đối với Đức Phật và chư thánh tăng hoàn toàn có thể cũng gặp. Nhưng 50% còn lại là khả năng giải quyết vấn đề.

Theo trong Kinh thì thời Đức Phật còn tại thế, chư Thánh tăng rất nhiều. Mình tưởng tượng cảnh chư tăng và hàng ngàn vị Phật tử gần như đầy ấp. Kinh nói xứ Ấn Độ lúc đó gần như là Phật tử, hầu hết là Phật tử. Mình tưởng tượng cảnh đi đâu cũng chư tăng, cũng bóng dáng Đức Phật, cũng những vị Thánh nhân. Các vị biết, thời Đức Phật trong đời sống tăng sĩ vấn đề nó nhiều lắm, từ bằng cho tới hơn chớ không thua mình bây giờ. Vì sao? Vì mình bây giờ do phương tiện truyền thông đại chúng. Mình ở trong một vùng quê, một buổi sáng mà trễ nào cũng một ngày mình đã rời khỏi chỗ hẻo lánh đó. Như tôi từng biết một ngôi chùa Miên ở Cà Mau, trong chùa muốn đi về thị xã nhiều khi phải mất một hai ngày. Tại sao phải nói nhiều khi? Bởi nếu có xuồng có ghe nó đi ra thì tốt. Còn nếu không có thì mình phải chờ có ai đi chợ búa gì đó, họ từ chỗ sâu trong đó đi ghe xuồng ra ngoài thị xã Cà mau. Tôi từng đi đến vùng Đất Mũi, từng đứng ở chỗ cách cái mũi của nó có cây số rưỡi thôi. Tức là tôi đến đó 12g trưa và rời đó 4g sáng. Nước ở đó lợ lắm. Tôi ngồi trên xuồng Phật tử tiễn tôi đi tôi lấy tay khoát nước, nước mặn, bọt nước tung lên mấy cái hạt sáng nước nhảy tới đâu nước sáng tới đó. Mà muối ở đó thì không can được, nhiều lắm. Mà tôi lấy làm lạ chuyện là chung quanh nước không hà, cá rất là nhiều thì chỗ nào lợ quăng ở mà tại sao có muối, đến giờ tôi cũng không hiểu. Hẻo lánh như vậy nhưng nếu hên có ai đi chợ có ghe máy thì tích tắc là có mặt ở thị xã rồi.

Thời Đức Phật thì không. Thời đức Phật ai đã trót ở chỗ hẻo lánh rồi thì có nước mấy tháng trời mới đi được. Như hồi xưa bên Tàu, ông Tô Đông Pha đời nhà Tống lúc ông bị biếm chức lưu đày, bạn bè ông đến thăm ông nhiều khi phải đi bộ sáu bảy tháng. Vừa đi vừa về là một năm. Bên Tàu hồi xưa, thí dụ các vị muốn thăm tôi, khoảng cách giữa tôi với các vị nhiều khi phải mất một năm để đi thăm sư

Giác Nguyên, mà khoảng cách không gian nhiều khi chỉ 2.000 cây số thôi. Có nhiều người vừa đi vừa lành nghề trên đường, như bán thuốc dạo. Người ta nói người Tàu là một trong những dân tộc nghĩ ra cái đòn gánh. Dân họ đông thực phẩm thiếu, nên họ bày ra sơn đông mãi võ. Họ có thể đến VN mình không có gì, họ chặt tre làm đòn gánh rồi họ bán ve chai, bán mì gõ, bột chiên, nước sâm mà họ sống được. Một vị tu sĩ trên phương diện nào đó phải nói giống người Tàu. Tức là vị tu sĩ đi đến đâu sống đến đó. Đức Phật nói cái bình bát là cái mỏ của con chim, lá y là cánh của chim, vị tu sĩ là một con chim.

Thời Đức Phật cũng có rất nhiều vấn đề. Có những vị khi họ đi sống xa Phật, xa chư thánh tăng, thầy tổ, một mình họ phải đối diện với bàn dân thiên hạ. Có nhiều vị cũng tình cảm, cũng vui lắm. Ngài Anuruddha là một vị La hán, ban đêm Ngài ghé nhà xin ngủ trọ một chỗ thì bà chủ nhà thương ngài. Ban đêm bà đi vô phòng Ngài bà đặt thẳng vấn đề là bà muốn Ngài. Ngài nói không được, và Ngài bỏ đi ngay trong đêm. Ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất bị hoại. Ngài Xá Lợi Phất ngộ lắm, phần lớn bị mấy bà sư cô, mấy bà tu sĩ ngoại giáo khoái Ngài, Ngài đệ nhất trí tuệ mà. Ngài Mục Kiền Liên bình thường, chứ ngài Xá Lợi Phất hay bị vấn đề nữ giới. Có một bà danh kỹ, kỹ nữ có tiếng bà nhìn ngài bà mê. Các vương tôn công tử phải mất ngàn vàng để gần bà một đêm, mà bà xin offer ngài tất cả để Ngài ra, ngài gặp ngài Mục Kiền Liên. Ngài nói có một cách hai người có thể gần nhau được: đi tu. Giao cho Đức Phật thì tích tắc là thành A la hán.

Các vị biết nếu mình có thần thông mình nhìn những người chung quanh mình nghĩ đến hai chuyện thì hạn chế nhiều lắm. Một là biết người ta nghĩ gì về mình. Nói thiệt thí dụ tôi có thần thông tôi thấy quý vị trong lớp tôi không có can đảm tới dạy đâu. Vì không biết họ đến với mình nhằm mục đích gì. Có lẽ họ đến vì cầu ô thước coi mình là con quạ thôi. Hoặc có khi trong bụng mới đến thì học chớ lâu ngày khinh thường cái gì đó. Chưa kể là mình ngồi ngồi cái mình biết cái mặt này kiếp trước từng cho mình uống một ca nước cốt dừa cho mình đi tiêu chảy, nghĩ vậy cũng giận!

Phải nhìn nhận tại sao tu người có thần thông dễ tu hơn người không có. Tại vì họ thấy. Hoặc thí dụ như tôi biết trước bây giờ các vị đang tốt với tôi, nhưng trong hai tháng hoặc ba năm nữa các vị sẽ quen biết một người khác rồi các vị coi tôi không ra gì hết thì tôi còn bụng dạ nào. Hoặc biết trước tôi năm 32 tuổi thì cách đây khoảng bốn chục năm về trước quý vị từng toa rập với người khác để giết tôi chết, để giật gia tài của tôi. Tưởng nó đâu xa nó ngồi trần dân ở đây nè. Nhớ vị tỷ kheo Sankhamata, sankhamata là mẹ của chư tăng, ổng hành thiền, ổng nghĩ gì bả cũng biết hết. Muốn ăn cái gì thì bả cho. Tới hồi ổng đắc quả có thần thông ổng mừng quá ổng coi bà này là gì mà thương mình dữ vậy. Thấy bả hỏi đó là mẹ mình ổng khoái quá khoái. Ổng quán thêm một kiếp nữa thấy bả là một người vợ ngoại tình giết mình. Thì bả ở trong nhà bả biết, bả nói bằng thần thông: ‘thêm một kiếp nữa đi’. Kiếp nữa thấy bả là người vợ thủy chung còn mình coi như đánh nguyên một đám đông để bảo vệ cho người khác. Mỗi lần ổng thấy cái tốt ổng lại muốn thêm một kiếp nữa, mà thấy xấu thì bả lại tác động cho ổng. Cuối cùng ổng đắc được A la hán thì bả thờ phào. Thì cái dòng luân hồi, tội khổ luân hồi nó dài. Mình luân hồi bởi vì mình u mê. Tiếng Anh có câu: “There is no sin but stupidity only” (Không có tội lỗi, chỉ có u mê). Câu rất là hay! Tôi mê câu đó đến mức tôi mua cuốn đó 1.000 trang (14 đồng) tôi chỉ đọc có câu đó mà 14 đồng!

Trong Đạo Phật mình chính Đức Phật nói ‘Vô minh duyên hành’. Từ cái chuyện đi giết người, hiếp dâm, đốt nhà cướp của, đâm heo thuốc chó, lấy chị dâu, nhớ vợ bạn hay mình làm ông sư buồn, ...mấy cái tội lỗi đó thì đều đi ra từ cái u mê hết. Cho nên mai mốt các vị làm tôi buồn, các vị xin lỗi, tôi nói không. Tôi không trách cô, tôi chỉ trách tại sao cô ngu chớ không trách cô. Đó là lý do vì sao tôi hay chửi người khác ngu là bởi tôi không bao giờ thấy người khác có lỗi. Tôi chỉ thấy người khác ngu thôi.

BÀI KINH 5. VÔ NHIỄM

(Anangana sutta)

Chữ ‘nhiễm’ trong tiếng Hán là nhuộm, các vị dịch giả bên Tàu như Huyền Trang, Cưu Ma La thập, Nghĩa Tịnh, Thập Hiền, các vị chia ra hai phe mặc dù khác thời nhau. Một phe là nghĩa dịch, một bên là trực dịch. Trực dịch là chữ sao thì dịch vậy. Còn nghĩa dịch thì cái ý nó nói gì thì mình nói theo cách khác chứ không đi theo chữ.

Thí dụ Thái Lan có chữ mà tôi gặp tôi ghét, đến bây giờ vẫn còn ghét. Trong Pali có chữ Kalankaroti, ‘kala’: thời gian – ‘karoti’: làm. Chữ ‘kalanjaroti’ nghĩa là ‘chép’. Bên Thái Lan họ dịch là thamkan (cũng là làm thời gian), nhưng người học thì biết ‘thamkan’ nghĩa là ‘chết’. Cũng giống như tiếng Hán chữ ‘quá giang’: đi qua sông. Nhưng trong tiếng Việt mình, ‘quá giang’ là xin đi nhờ một đoạn, có thể là dưới sông hoặc có thể trên bờ. Nhưng người Việt mình nhiều người không biết, họ kêu ‘quá’ là ‘có’: tôi đi có giang. Hồi xưa nhà tôi ở miền Tây tôi biết chuyện là nhiều khi mình đi bên bờ sông này muốn qua bờ bên kia, là sông nhỏ thôi, rộng chừng hai ba chục thước. Mình muốn qua bờ bên kia, thấy ai đi giữa dòng mình ngoắc: “Thím ơi thím cho nhờ”. Hoặc là mình lớn tuổi mình nói ‘Cháu ơi cháu cho qua đi nhờ bờ bên chút’. Thì họ tấp vô chứ họ không có hiểm. Dân sông nước đối với nhau không có hiểm. Hoặc đi ngoài sông lớn, ghe lớn sóng nó nhiều, mà ghe cô là ghe nhỏ, nó mỏng lét mà cô chèo, tôi thấy gần cô là tôi giảm máy liền là bởi sợ cô chìm. Chớ hong phải mình rồ lên cho chìm luôn là không có đâu. Hoặc có trường hợp kêu là ‘vòng’ đó. Thí dụ tôi thấy đoạn đường đó dài quá, hai bên vắng hoe không có nhà cửa ai mà trời tối rồi, mà người ta thì đi một mình. Nếu để người ta chèo tới chỗ có xóm nhà rất là lâu. Thương thì mình kêu ‘vòng’ nó, cho máy khúc dây, cột đầu máy vô sau dít tào máy đi. Mình có máy mình đi rào rào rào, cho nó quá giang một khúc vậy. Người Mỹ không nên tra tự điển Hán Việt. Bởi họ tra thì họ thấy ‘quá’ là ‘qua’, ‘giang’ là ‘sông’. Vậy họ dịch là ông này ổng cho tôi qua bên kia sông, vậy là không hiểu tiếng Việt. Và người Mỹ biết tiếng Việt thì không nên dịch chữ ‘quá giang’ là ‘qua sông’, mà phải dịch là ‘đi nhờ’ thì được.

Duyên khởi: tại chùa Kỳ Viên, ngài Xá Lợi Phất thuyết giảng cho chư tăng.

Nội dung: Ngài Xá Lợi Phất đề cập đến bốn hạng người:

- Bản thân có cầu uế và biết rõ mình có cầu uế.
- Bản thân không cầu uế nhưng cũng không tự biết mình không cầu uế.
- Không cầu uế và cũng tự biết rõ mình không cầu uế.
- Có cầu uế nhưng không tự biết mình có cầu uế.

Tóm tắt: có cầu uế nhưng tự biết hoặc không tự biết. Không có cầu uế, tự biết hoặc không tự biết.

Cầu uế ở đây được ám chỉ cho tất cả phiền não mà vị tỳ kheo vẫn thường đối diện trong đời tu của mình: vô tà, vô úy, ganh tị, háo danh háo lợi, giả dối ...

Nếp sống mà Đức Phật đề nghị ở mỗi chúng ta chính là đời sống tỉnh thức. Nói một cách chính xác thì người giác ngộ chính là người đã hoàn toàn tỉnh thức (... .. Buddhō). Chữ ‘Buddhō’ từ động từ (...) nghĩa là ‘thức giấc’ hay ‘tỉnh thức’. Đối với người Ấn ngày xưa họ nghe chữ Buddhō gần gũi hơn mình. Chớ tiếng Việt mình nói ‘Phật’ mình không gì hết. Rồi sau hòa thượng Nhất Hạnh đề nghị chữ ‘Bụt’. Ngay cả chữ ‘Bụt’ cũng không gợi ý được gì hết. Bởi chữ Bụt chỉ là chữ âm thôi, thậm chí nó còn nguy hiểm hơn chữ Phật ở chỗ bản thân chữ Bụt nó thiếu trang nghiêm. Bởi nó hay gợi ý đến không khí cổ tích như bụt với tiên, Tắm Cắm, gợi đến những chuyện quá dân gian đi. Tôi không dám ý kiến trong chuyện đó, nhưng thiệt tình tôi không biết đại chúng nghĩ sao về chuyện đó, bởi có nhiều người họ mê. Trời ơi bây giờ tôi đọc báo hải ngoại có nhiều tờ báo có cảm tình với hòa thượng người ta vẫn dùng chữ Bụt. Mà kỳ lắm, mình ‘Nam Mô Phật’ được, chớ mình ‘Nam Mô Bụt’ thì nghe nó kỳ. Mỗi lần tôi nghe đó tôi nhớ hồi ở miền Bắc, ở Hà Nội có ba chàng thư sinh đi thi. Họ vô quán bán cháo lươn. Ảnh ăn xong ảnh nói trời ơi cái con này viết chữ Hán kêu bằng cái gì. Thì ảnh nói con này ở dưới nước nên mình đặt nó tên mới con ở dưới nước là bộ ‘thủy’. Anh chàng kia mới nói ‘thủy’ nhưng con này không trong nước mà lội dưới bùn, nên ổng thêm chữ ‘thổ’ vô. Anh kia ảnh nói nó ở dưới

bùn nhưng nó không đi thẳng như con cá mà lúc nào nó cũng ẹo ẹo hết, nên phải vẽ cho biết cái hình của nó. Xong xuôi rồi ba anh mới đi vô chùa ngủ một đêm sáng mai lên Kinh ứng thí. Thì tối nằm suy nghĩ hồi ba thằng nằm ôm nhau khóc ròng. Thằng lớn nhứt trong ba thằng ôm mấy thằng kia khóc, mới hỏi sao mà khóc. Nó mới nói ‘Người ta xưa nay đi học chữ chớ hông ai đi tạo ra chữ như tui mình hết. Người như mình là thiên tài rồi, mà thiên tài thì không sống lâu. Tao nghĩ tui mình không ai sống quá con trăng này đâu’. Ảnh buồn quá, sáng lên nói với sư cụ ‘Giờ tui cháu có đem chút đỉnh tiền lên Kinh đi thi, đưa hết cho sư cụ, có gì sư mua hòm rương gì về chôn tui cháu rồi chuyển về quê dùm’. Sư cụ mới nói tuổi trẻ khỏe mạnh vậy mà nói bệnh hoạn gì. Thì mới kể ổng nghe tui cháu lúc ngồi ăn cháo cá chình ngoài quán, có hỏi bà chủ quán cá gì. Bà nói cá chình. Tui cháu nghĩ không biết cá chình chữ Hán là gì, ba đứa nghĩ rồi thống nhứt nhau ra được chữ này. Mà cháu nghĩ thánh hiền xưa nay chỉ truyền nhau chữ nghĩa chớ đâu ai tạo ra chữ. Người như tui cháu đã tạo ra chữ vậy chắc sống không được lâu đâu. Sư cụ mới nói nếu mà mua ba cái hòm thì mua luôn cho tôi một cái!

Tỉnh thức không chi khác hơn là tự hiểu mình đang làm gì và đang như thế nào. Xuyên suốt nội dung bài Kinh chỉ là nằm ở mỗi một chữ ‘tự tri’. Có làm lỗi (cấu uế) dĩ nhiên là không tốt nhưng không phạm lỗi chưa chắc đã tốt nếu đó chỉ là một sự vô tình.

Tôi nói các vị nghe, tôi đang ngủ thì tôi đâu có ăn cắp, giết người cướp của gì phải không. Vậy lúc đó có thể nói tôi đang ngủ tôi là người tốt không? Giờ hỏi thế nào là người tốt? Người tốt là người không làm phiền cha mẹ, không làm phiền láng giềng, xã hội, không làm cảnh sát bận tâm tới mình. Vậy là người tốt, định nghĩa đó đúng chớ gì nữa? Nhưng mình hỏi ngược lại, người đang ngủ thì sao? Hông lẽ họ là người tốt. Hoặc một người đã chết nằm ngoài mộ đó là người tốt, tại vì anh ta không làm phiền ai hết?

Ngài Xá Lợi Phất nói rất rõ. Thay vì mình nói trên đời này có hai hạng người là người tốt và người xấu, người có cấu uế và người không có cấu uế. Còn Ngài thì không, Ngài nói rõ hơn: có bốn trường hợp:

- Có làm lỗi mà không biết mình có làm lỗi. Đã bậy mà không biết mình bậy thì là quá bậy.

- Có trường hợp mình không có làm lỗi mà mình cũng không biết luôn. Thì cái này chưa hẳn là tốt. Vì sao? Vì nội dung giáo pháp này chính là đời sống tỉnh thức. Anh tốt xấu tôi không cần biết, mà lúc nào ANH CŨNG PHẢI BIẾT RÕ ANH LÀ AI, ANH ĐANG LÀM GÌ VÀ ANH ĐANG NHƯ THẾ NÀO. Nội dung bài Kinh là như vậy.

Phàm nhân không tu học là người hoàn toàn không biết gì về mình dù tốt hay xấu. Phàm nhân có tu tập là người biết rõ về mình dù tốt hay xấu. Thánh nhân cũng là người biết rõ về mình nhưng ở các Ngài không còn làm lỗi nữa. Đó là nội dung bài Kinh Cầu Uế.

Vấn đề thật ra vẫn chưa hết. Chữ CẦU UẾ mà ngài Xá Lợi Phất sử dụng trong bài Kinh này còn có một ý nghĩa khác sâu sắc hơn thế rất nhiều: Ngài còn muốn nói tới những trở ngại cần phải vượt qua trong cuộc tu của mỗi người từ thấp đến cao.

Chữ ‘cầu uế’ ngài Xá Lợi Phất dùng có rất nhiều nghĩa.

Thứ nhất là Ngài nói tới ‘phiền não’. Nhưng còn nghĩa nữa là những trở ngại. Đức Phật nói có bốn hạng người: Tu khó mà đắc dễ. Có người tu dễ mà đắc khó. Có người tu khó mà đắc cũng khó. Có người tu dễ mà đắc cũng dễ.

Cũng có lúc Ngài nói:

- Có người tu theo phương pháp nhanh mà họ đắc chậm.
- Có người tu theo phương pháp chậm mà lại đắc nhanh.
- Có người tu phương pháp nhanh mà đắc cũng nhanh.
- Có người tu phương pháp chậm mà đắc cũng chậm.

Hai bài Kinh đó rất có quan hệ với bài Kinh Cầu Uế này. Tôi muốn sau này các vị có mối liên hệ khi đọc Kinh này với Kinh kia.

Phương pháp dễ nhưng lại khó đắc. Rồi phương pháp khó nhưng lại dễ đắc. Các vị nghe kịp không? Trong Kinh Đức Phật nói: niệm về tử

thi, niệm về bất tịnh là phương pháp khó. Tu về hơi thở, tu về niệm tâm niệm thọ là dễ.

Mình phải nói rằng chư Phật, Phật Chánh Đẳng Giác, Phật Độc Giác và hai vị Chí thượng tinh văn lúc nào cũng đắc về hơi thở. Có những vị như ngài Mục Kiền Liên tu thiền chánh yếu đề mục hơi thở nhưng lúc luyện thông Ngài luyện đủ 40 đề mục. Lúc Ngài đắc quả thì đắc trên cái nền của Thiền Chỉ. Cao siêu không! Thí dụ Ngài niệm đề mục hơi thở Ngài đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền xong đắc một lèo luôn tới thiền Phi tưởng phi phi tưởng, xong rồi Ngài mới nhìn thẳng vô Phi tưởng phi phi tưởng đó, Ngài thấy cái tâm Phi tưởng này vô thường, khổ, vô ngã. Cho nên đừng nói lúc Ngài đắc, lúc Ngài đang tu, ma vương cũng không hiểu Ngài đang tu cái gì nữa. Còn người ít duyên ít phước thì chỉ tu hơi thở thôi, tu hơi thở rồi đắc. Đức Phật thì Ngài dùng đề mục hơi thở làm cái trón đắc tất cả tầng thiền. Rồi trên các tầng thiền đó Ngài mới tu Quán. Tức là đối với mình, mình nhìn lá rụng hoặc nhìn tử thi mình mới thấy đời là vô thường, khổ, vô ngã. Còn Ngài, Ngài nhìn cái phỉ lạc lúc đang nhập thiền Ngài nhìn nó Ngài thấy nó là vô thường, khổ, vô ngã. Các vị nghe kịp không?

Như người nông dân mình chỉ thấy khổ khi nào đói không có cơm ăn, lạnh không đủ áo mặc, nhà có người bệnh người đau. Nhưng đối với người có học, có tiền thì những cái đó không là khổ đối với họ. Mà họ thấy đời là khổ qua những khía cạnh khác. Nghe giáo sư đại học hoặc một nhà xã hội học bàn về tệ nạn xã hội không giống như mình. Họ bàn những vấn đề mấu chốt, như họ nói tại sao dân ở đó thất học, là tại vì nó đói. Chớ còn dân quê hỏi sao thất học nó nói một câu mắc cười: 'Tại không có tiền đi học'. Một người có học thì họ phân tích mình nghe một vấn đề bình thường mà bằng từ những nguyên nhân rất là sâu xa khác. Ví dụ ở một quốc gia nền giáo dục kém thì nó kéo theo cả kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, chính trị trong đó nữa. Còn mình thì bàn không tới nơi mình nói văn hóa mà làm gì ghê vậy. Nền giáo dục có vấn đề, ngay trước mắt thì không có gì hết nhưng 50 năm sau là dân tộc đó hoàn toàn chịu trách nhiệm (trách nhiệm của nền giáo dục có vấn đề).

Đối với các vị tu thiền cũng vậy. Các vị có thể niệm đề mục tử thi hay tham ái, như thương thích, gia tài, người khác phái thì niệm tử thi thấy gớm. Đừng nói ai, riêng tôi nè, tôi niệm đề mục tử thi, bất tịnh tôi không chán. Đối với tình cảm nam nữ tôi nghĩ nếu mai này tôi có control, tôi không có control người nữ, tôi không có dùng đề mục như mấy vị tỳ kheo thời Đức Phật khi bị tình cảm nam nữ, Ngài đến Ngài kêu “Con hãy tu đề mục bất tịnh: lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, phần, nước tiểu, nước dãi. Con thấy vậy con gớm, con không thương nữa”. Nhưng đối với tôi, tôi đã thương rồi mà nghĩ tới mấy cái đó tôi vẫn thương. Nhưng tôi nghĩ đến một chuyện mà tôi lạnh da gà, tôi lạnh óc đó là lòng phản trắc!

Chuyện cầu uế phiền não đã đành rồi nhưng ngài Xá Lợi Phất nói rằng những trở ngại trong cuộc tu của mình nó cũng là một thứ cầu uế.

Thí dụ kỳ rồi tôi có kể quý vị nghe chuyện vị tỳ kheo 500 kiếp làm thợ bạc. Ông không quen với chuyện tóc, lông, móng, răng... ngài Xá Lợi Phất cho ông đề mục đó ông về khỏi ngủ, ông gớm. Kiếp chót vị A la hán thì tín, tấn, niệm, định, tuệ họ mạnh lắm. Họ nghĩ tới cái gì là họ nghĩ tới nơi luôn. Khổ cái là nó không hợp với Ngài, bởi nó là cầu uế, là chướng ngại với Ngài.

Mình tưởng tượng, nước hoa chỉ thơm ở mũi chứ không thơm trong miệng. Nước hoa đắt tiền cách mấy mà mình xịt vô đồ ăn mình không ăn được. Ngược lại có nhiều thức ăn của mình, thơm ngon vậy nhưng bỏ vô mũi chịu không nổi, như mắm tôm trét mũi một cái đó ai ngủ được.

Cho nên nó là một thứ trở ngại. Có những hành giả tu tự hỏi tại sao bữa nay mình tập trung chánh niệm không được. Nghĩ ra coi mình có lỗi với ai mà mình chưa xin lỗi không. Lúc mình chưa tu cái tâm mình nó giống như khu rừng, nó không rõ ràng, hoặc giống như hồ nước mà nó lao xao. Nhưng khi mình tu thì có lúc tâm nó lắng rất thần kỳ. Phạm lỗi với bè bạn đồng môn trong thiền viện hoặc với thiền sư, với tăng chúng mà mình chưa xin lỗi vô mình khó giữ

chánh niệm lắm. Vì sao? Ngài Xá Lợi Phất nói thế này, Ngài ví dụ tiếng chuông lúc mới đánh boong một cái thì tiếng nó còn thô. Cái tâm mơ mơ màng màng mình có thể nghe tiếng chuông được. Nhưng tiếng chuông khi nó nhỏ dần thì mình muốn nghe có tập trung mới nghe được. Lòng mình cũng vậy, muốn nghe được cái tâm mình, khi được hỏi ai là người phiền não nhiều nhất thì xin hãy dành phần đó về phía họ : ‘Tui phiền não nhiều nhất’, vì chính họ thấy nó. Chớ như mình phóng dật cả ngày thì làm sao mình thấy. Nó thì bất tịnh nhưng do mình không thấy nó bất tịnh thôi.

Khi tâm lắng thì mình sẽ thấy ra rất nhiều chuyện. Còn mình không tu thì mình không thấy. Tại sao than đi chùa hoài mà tâm phiền não hoài, giữ ngũ giới giữ không xong? Thật ra mình không muốn giữ. Mình đừng bao giờ nói mình không giữ giới vì thấy người ta không giữ giới. Như mình nói tôi muốn cai rượu hay không hút thuốc nữa, nhưng thấy ông kia hút tôi hút theo. Có nghĩa là chuyện tham sân si nó là phiền não đã đành rồi, mà những chướng ngại trong cuộc tu của mình nó cũng là cấu uế. Mình phải hiểu chữ ‘cấu uế’ không hẳn là dơ, mà nó là cái cặn bã không cần thiết. Thí dụ vàng, kim cương là quý nhưng nếu nó nằm trong thận mình thì có giữ không? Phải mổ lấy ra thôi, bởi vì nó quý nhưng phải quý tùy chỗ.

Trong cuộc tu mình cũng vậy, có những cái nó quý nhưng quý không đúng chỗ. Tu thiền quán có 10 cái tùy phiền não, tôi nhắc hoài: Đức tin Phật Pháp, tốt. Học mà tự nhiên đang học cái huệ mình sáng lên là tốt. Tu mà có phỉ lặc là tốt. Tất cả những cái đó là tốt hết. Nhưng anh đang hành thiền, đang thở ra, vào, ra vào, đi biết mình đi, đang đi tự nhiên thấy hỷ lạc đã quá, phê – là nó không còn tu nữa. Tu thường hay bị lặc là sao? Vì người ta mê cái đó. Hoặc có người hành thiền thương ai quá sẽ thấy người đó. Có nhiều người thấy Phật. Nhỏ lớn mình đâu thấy Phật, Bồ tát đâu. Thấy từ trong mấy cái hình nó ra, mà cái hình nào mình thích nhất thì sau này mình sẽ thấy cái hình đó. Nó đọng lại trong đầu nên mình không biết.

Bây giờ là xong bài. Đại khái các vị biết lý do tại sao tôi cho chép cái này. Nếu có duyên học hết Kinh Tạng các vị sẽ thấy một chuyện rất đặc biệt. Phật Pháp nam Tông mình cái tạng Pali thì Kinh ‘đầu sông’

Kinh ‘cuối sông’ nó gặp nhau. Thí dụ nói Tạng Luật, các vị tưởng tượng Đức Phật cấm tỳ kheo không được làm cái này không được làm cái kia, mà thật ra không phải. Mình tưởng nó không liên quan tới Kinh khác chứ không phải. Có liên quan. Cho một vấn đề của Tạng Luật đem ráp vô Vi Diệu Pháp nó khít rịt. Thí dụ Tạng Luật có những Giới phạm do biết, có những Giới phạm do không biết. Có những Giới phạm do Tưởng. Có những Giới phạm do Thức. Do Tưởng là sao? Tức là mình nghĩ nó không phạm, thật ra nó là phạm. Hoặc cái đó là người, mình tưởng là đồ vật. Hoặc đồ vật mình tưởng là người, mình phạm. Như mình đi xe bus VN mình đứng kế ai đâu có dám nhìn. Mình đứng thấy mát mát mềm mềm, thật ra đó là thằng mập thôi. Nhưng mình phạm theo cái kiểu mình tưởng. Nhưng exactly mình đang nhìn đây nè thì mình phạm theo kiểu ‘thức’. Rồi có những cái mình phạm do không biết. Tỳ kheo không học Vi Diệu Pháp mà làm hòa thượng là phạm. Trong 10 điều trở thành hòa thượng cho người ta tu tỳ kheo bắt buộc anh phải biết ít nhứt, basic, tâm sở hữu sắc niết bàn. Anh không biết anh không làm hòa thượng được. Cho nên có những cái mình phạm do mình không biết. Còn có những cái mình phạm do mình biết. Trường hợp mình không biết thì thôi, mà có cái mình biết mình phạm. Thí dụ có con rắn nằm dưới này. Mình biết mà mình sợ quá, kiếm cái cây mình chặn thì con rắn lên đường. Mình phạm do mình biết. Tạng Luật có nhiều cái đặc biệt lắm. Nếu tôi vô tình không biết có nó mà tôi đề thì phạm ‘nghiệp’ chứ không ‘giới’. Nhưng có những giới phạm do không biết. Thí dụ tôi gặp vị tỳ kheo tôi không chào mà đi luôn. Tôi không biết ông lớn hạ hơn tôi, là phạm do không biết.

Cho nên mình học Luật, rồi học Kinh, mình thấy Kinh với Luật khác nhau chứ nhưng mà thực ra nó lại có mối quan hệ rất lớn. Khoa học và văn minh thế giới bây giờ cũng dạy cho mình biết điều đó nữa. Kiến thức về chemical rất cần thiết cho một người nghiên cứu về nông nghiệp. Mình thấy một bên là phòng lab, một bên là cánh đồng nghĩ nó không liên quan. No. Sao không liên quan: giống lúa nào hợp với loại phân nào, giống lúa nào thường hay bị loại sâu nào tấn công. Loại sâu đó nên dùng loại chemical nào. Bây giờ người ta phải nghĩ chemical nào dùng loại đó giết con sâu đó thôi mà không

giết các thứ khác. Khó chứ không phải dễ đâu! Cho nên đừng tưởng ruộng đồng nó đâu ảnh hưởng gì phòng lab./.